BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số **26** /2017/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2017*

THÔNG TƯ
Quy định theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư Quy định theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng,

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng (gồm: đất quy hoạch rừng đặc dụng, đất quy hoạch rừng phòng hộ, đất quy hoạch rừng sản xuất).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp; chủ rừng và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng

1. Mục đích

Theo dõi diễn biến rừng nhằm xác định diện tích các loại rừng, đất quy hoạch phát triển rừng hiện có; xác định các diện tích biến động của từng loại rừng, từng chủ rừng nhằm phục vụ công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phục vụ cho công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng.

2. Yêu cầu

a) Đơn vị cơ sở cập nhật diễn biến rừng là lô rừng, được tập hợp theo khoảnh, tiểu khu rừng đối với từng chủ rừng và tổng hợp theo các cấp hành chính xã, huyện, tỉnh và cả nước, đảm bảo thống nhất số liệu trên bản đồ và thực địa. Đơn vị tính diện tích rừng là héc-ta (ha), làm tròn đến hai chữ số thập phân.

b) Cập nhật diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng khi có biến động về trạng thái rừng, đất quy hoạch phát triển rừng, chủ rừng và tổ chức được giao quản lý rừng, mục đích sử dụng rừng, nguyên nhân biến động; đảm bảo phản ánh chính xác, khách quan diện tích các loại rừng, đất quy hoạch phát triển rừng hiện có; kịp thời phản ánh diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng; công bố kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng hàng năm.

c) Sử dụng các thiết bị, dụng cụ đo vẽ, cập nhật cần thiết gồm: máy vi tính cá nhân, máy định vị vệ tinh, máy tính bảng để khoanh vẽ các lô rừng, đất quy hoạch phát triển rừng có biến động. Mức độ khoanh vẽ và cập nhật lên bản đồ với diện tích lô tối thiểu là 0,1 ha. Trường hợp diện tích lô nhỏ hơn 0,1 ha thì gộp với lô liền kề của cùng chủ rừng hoặc tổ chức được giao quản lý rừng;

d) Sử dụng kết quả tổng điều tra, kiểm kê rừng giai đoạn 2013- 2016 làm cơ sở dữ liệu gốc phục vụ theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng, được tích hợp vào cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng trung tâm đặt tại Tổng cục Lâm nghiệp (gọi tắt là Dữ liệu trung tâm). Sử dụng Phần mềm cập nhật diễn biến rừng do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và Tổng cục Lâm nghiệp tổ chức thực hiện để cập nhật thông tin biến động về rừng và đất quy hoạch phát triển rừng. Dữ liệu công bố năm trước là cơ sở dữ liệu thực hiện theo dõi biễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng năm sau.

Chương II

NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI DIỄN BIẾN RỪNG VÀ ĐẤT QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN RỪNG

Điều 4. Theo dõi diễn biến diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng theo trạng thái

1. Theo dõi diễn biến diện tích rừng

a) Rừng tự nhiên và rừng trồng.

b) Rừng trên núi đất, rừng trên núi đá, rừng ngập nước, rừng trên cát.

c) Rừng gỗ, rừng tre nứa, rừng hỗn giao gỗ và tre nứa, rừng hỗn giao tre nứa và gỗ, rừng cau dừa.

2. Theo dõi diễn biến đất quy hoạch phát triển rừng

a) Đất đã trồng rừng chưa đạt tiêu chí thành rừng.

b) Đất có cây gỗ tái sinh nhưng chưa đạt tiêu chí thành rừng.

c) Đất có cây bụi, thảm cỏ.

d) Núi đá.

đ) Đất có cây nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

e) Đất khác.

Điều 5. Theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng theo chủ rừng và tổ chức được giao quản lý rừng

1. Theo dõi diễn biến diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng đối với các chủ rừng:

a) Ban quản lý rừng đặc dụng.

b) Ban quản lý rừng phòng hộ.

c) Tổ chức kinh tế.

d) Tổ chức khoa học và phát triển công nghệ, đào tạo, dạy nghề về lâm nghiệp.

đ) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

e) Đơn vị vũ trang.

g) Hộ gia đình, cá nhân.

h) Cộng đồng dân cư.

i) Tổ chức khác.

2. Theo dõi diễn biến diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng chưa giao, chưa cho thuê do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, hoặc tổ chức khác được giao quản lý rừng.

Điều 6. Theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng theo mục đích sử dụng rừng

1. Rừng và đất quy hoạch rừng đặc dụng.

2. Rừng và đất quy hoạch rừng phòng hộ.

3. Rừng và đất quy hoạch rừng sản xuất.

4. Rừng thuộc quy hoạch ba loại rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác, nhưng chưa thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng theo quy định; rừng được hình thành trên đất chưa sử dụng phù hợp với quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

Điều 7. Theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng theo các nguyên nhân

1. Diễn biến tăng diện tích rừng

a) Trồng rừng.

b) Rừng trồng đủ tiêu chí thành rừng.

c) Khoanh nuôi tái sinh đủ tiêu chí thành rừng.

d) Do nguyên nhân khác.

2. Diễn biến giảm diện tích rừng

a) Khai thác rừng.

b) Khai thác rừng trái phép.

c) Cháy rừng.

d) Phá rừng trái pháp luật, lấn, chiếm đất rừng.

đ) Chuyển mục đích sử dụng rừng và đất quy hoạch phát triển rừng sang mục đích khác.

e) Thay đổi do các nguyên nhân khác (sâu bệnh hại rừng, lốc xoáy, hạn hán, lũ lụt, sạt lở, băng tuyết…).

Điều 8. Thu thập và cập nhật thông tin biến động về rừng và đất quy hoạch phát triển rừng

1. Công tác chuẩn bị

a) Hồ sơ, tài liệu, số liệu liên quan đến biến động về rừng và đất quy hoạch phát triển rừng.

b) Thiết bị, dụng cụ đo vẽ cần thiết, gồm: máy định vị vệ tinh, máy tính bảng.

c) Phần mềm cập nhật diễn biến rừng, trong đó lưu trữ cơ sở dữ liệu và bản đồ hiện trạng rừng năm trước để cập nhật thông tin biến động, lập bản đồ, tổng hợp, báo cáo kết quả hiện trạng năm theo dõi diễn biến.

2. Thu thập và cập nhật thông tin biến động

a) Chủ rừng có trách nhiệm cập nhật thông tin và báo cáo khi có biến động về rừng và đất quy hoạch phát triển rừng trên diện tích được giao quản lý.

b) Kiểm lâm phụ trách địa bàn xã tiếp nhận, thu thập và kiểm tra, xác minh thông tin biến động về rừng và đất quy hoạch phát triển rừng do các chủ rừng báo cáo; thu thập thông tin biến động về rừng và đất quy hoạch phát triển rừng đối với những diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý hoặc tổ chức khác được giao quản lý rừng; thực hiện khoanh vẽ thông tin biến động ngoài thực địa; tổng hợp hồ sơ biến động về rừng và đất quy hoạch phát triển rừng, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và Hạt Kiểm